

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS - ST

Ngày: 01 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Trần Anh Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

*Bị cáo thứ nhất:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956; con bà Lê Thị Ph, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1983; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Vào ngày 20/02/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được, thua bằng tiền), phạt tiền 7.500.000 đồng (chưa đóng phạt); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị cáo thứ hai:* Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1952 (đã chết); con bà Đặng Thị Huỳnh H, sinh năm 1950; bị cáo có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; Anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Vào ngày

20/02/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được, thua bằng tiền), phạt tiền 7.500.000 đồng (đã đóng phạt ngày 30/6/2021). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Minh B, sinh năm 1987 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1986 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi ĐKKHTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.  
Chỗ ở: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Anh Bùi Công N, sinh năm 1976 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
4. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5. Anh Hà Hoài T, sinh năm 1997 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
6. Anh Bùi Minh T, sinh năm 1989 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 27/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn N (tên thường gọi B) nảy sinh ý thức tổ chức đá gà được thua bằng tiền tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo N đi đến chợ xã T tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh mua 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kilogam và 10 cuộn băng keo để phục vụ cho việc tổ chức đá gà.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Hà Hoài T điện thoại cho bị cáo N kêu tìm người chơi đá gà số tiền 600.000 đồng và xác con gà, trọng lượng con gà là 1,4 kilogam, bị cáo N đồng ý và cho Hà Hoài T biết khi nào tìm được người chơi đá gà sẽ gọi lại cho Hà Hoài T. Sau đó, bị cáo N điện thoại cho Bùi Minh T kêu T tìm người có con gà trọng lượng 1,4 kilogam để bị cáo N tổ chức đá được thua số tiền 600.000 đồng và xác con gà. Bùi Minh T đồng ý và cho bị cáo N biết khi nào tìm được người chơi đá gà sẽ gọi lại cho bị cáo N. Khi đó, Bùi Minh T sử dụng điện thoại gọi cho Lê Hoàng K kêu K mang gà đi đá được thua bằng tiền vì Bùi Minh T biết Lê Hoàng K có con gà đang muốn tìm người đá được thua số tiền như bị cáo N đã nói. Sau khi Lê Hoàng

K đồng ý, Bùi Minh T gọi điện thoại cho bị cáo N biết đã tìm được người chơi đá gà. Lúc này, bị cáo N gọi điện thoại hẹn Hà Hoài T mang gà đến đá tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn Đ. Cùng thời gian này, bị cáo N nhận được điện thoại của Lê Minh B kêu bị cáo N tìm người chơi đá gà với số tiền 600.000 đồng và xác con gà trọng lượng 2,3 kilogam. Bị cáo N đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Thanh P để cấp trận gà thì được Nguyễn Thanh P đồng ý. Sau đó, bị cáo N hẹn Nguyễn Thanh P và Lê Minh B mang gà đến đá tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn Đ.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo mang đến địa điểm đá gà tổ chức 02 trận gà cụ thể:

Trận gà thứ nhất: Bị cáo N cung cấp cân cho Hà Hoài T và Lê Hoàng K cân trọng lượng 02 con gà (con gà của Hà Hoài T và Lê Hoàng K đều có lông màu đỏ-đen) khi xác định 02 con gà có cùng trọng lượng là 1,4 kilogam, bị cáo N cấp đá 04 cựa bằng kim loại, tỷ lệ thắng thua là 1:1, số tiền cá cược là 600.000 đồng và xác con gà. Khi Hà Hoài T và Lê Hoàng K đồng ý, bị cáo N cung cấp cho Hà Hoài T và Lê Hoàng K mỗi người 02 cuộn băng keo để quấn cựa kim loại vào chân gà, còn cựa gà do Hà Hoài T và Lê Hoàng K tự trang bị. Bị cáo N dùng cây củi vẽ vòng làm sân đá gà, Hà Hoài T và Lê Hoàng K nhờ 02 người không rõ họ tên tại sân gà ôm gà cho Hà Hoài T, Lê Hoàng K quấn cựa. Khi cả hai ra sân, Nguyễn Thanh P nhìn thấy Hà Hoài T đang ôm gà nên kêu Hà Hoài T đưa con gà cho Nguyễn Thanh P thả dùm. Bị cáo N làm trọng tài cho Lê Hoàng K và Nguyễn Thanh P thả gà đá với nhau. Lúc này, bị cáo Nguyễn Ngọc T đứng xem nhìn thấy con gà của Hà Hoài T đá hay hơn con gà của Lê Hoàng K nên bị cáo T nảy sinh ý thức chơi đá gà và chọn bên con gà của Hà Hoài T, đồng thời tự hô lớn cho biết tỷ lệ thắng thua là 10 ăn 8 với số tiền cá cược 1.000.000 đồng, mục đích tìm người chơi cá cược hàng sáo thì tại sân đá gà có một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ khoảng 30 tuổi đồng ý chơi đá gà với bị cáo Tây. Sau khi bị cáo T đã thỏa thuận số tiền cá cược đá gà với người thanh niên này thì bị cáo T hỏi Nguyễn Thanh P có hùn 500.000 đồng để chơi đá gà cùng với bị cáo T không thì được Nguyễn Thanh P đồng ý. Kết quả con gà của Hà Hoài T thắng. Bị cáo N trực tiếp nhận số tiền 600.000 đồng và xác con gà từ Lê Hoàng K. Sau đó, bị cáo N giữ lại 100.000 đồng tiền tổ chức đá gà (tiền sâu), đưa Hà Hoài T số tiền 500.000 đồng và xác con gà. Đối với bị cáo T nhận số tiền 800.000 đồng từ người thanh niên chơi cá cược không rõ họ tên, địa chỉ và đưa lại số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn Thanh P.

Trận gà thứ hai: Con gà của Nguyễn Thanh P với bên gà do Lê Minh B hẹn, đây là con gà của người thanh niên tên gọi là PN không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể, số tiền cá cược là 600.000 đồng và xác con gà, 02 con gà có cùng trọng lượng là 2,3 kilogam nên bị cáo N cấp đá 04 cựa bằng kim loại, tỷ lệ được thua là 1:1, bị cáo N cung cấp cho Nguyễn Thanh P và PN mỗi người 02 cuộn băng keo để quấn cựa kim loại vào chân gà, 02 con gà đã quấn cựa nhưng chưa thả đá thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản ghi nhận sự việc quả tang lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày.

Tại hiện trường Cơ quan Công an thu giữ: 01 con gà trống lông màu đỏ - đen, chân màu vàng, trọng lượng 1,44 kilogam; 01 con gà trống lông màu đỏ - đen, chân màu vàng, trọng lượng 1,46 kilogam; 01 con gà trống lông màu vàng-đen, trọng

lượng 2,28 kilogam; 01 con gà trống lông màu đỏ-đen-xanh, trọng lượng 2,3 kilogam; 04 chĩa bằng kim loại; 04 giỏ xách đệm; 01 ca bằng nhựa, màu trắng, loại có quay cầm.

Đối với 04 con gà trống đã chết nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Công an huyện Càng Long thu giữ 01 xe mô tô biển số 84B1 – 556.49, một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím, sim di động số 0357 983 096, tiền Việt Nam 600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn N, 01 xe mô tô biển số 84H6 – 5189, tiền Việt Nam 900.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím, sim di động số 0387 202 140 của Hà Hoài T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím, sim di động số 0939 791 736; tiền Việt Nam 900.000 đồng của Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, gắn sim di động số 0377 771 694 của Bùi Minh T; 01 sim di động số 0377 106 777 của Lê Minh B; 01 xe mô tô biển số 64D1-436.34; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, loại bàn phím và tiền Việt Nam đồng 5.000.000 đồng của Bùi Công N.

Đối với cân đồng hồ loại 05 kilogam, hiệu Nhơn Hòa và 10 cuộn băng keo (08 cuộn đã qua sử dụng, 02 cuộn chưa sử dụng) của Nguyễn Văn N để tại sân đá gà nhưng khi lực lượng Công an đến kiểm tra không thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã lập biên bản truy tìm.

Qua xác minh đối bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Ngọc T có tiền sự về hành vi Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép. Cụ thể, ngày 17/02/2020, Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc T bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được thua bằng tiền) tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ngày 20/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 7.500.000 đồng. Đến ngày 27/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Ngọc T chưa nộp tiền phạt, mặc dù đã hết thời hạn đóng phạt nhưng chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT -VKSC/L ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Hà Hoài T, Lê Hoàng K và Nguyễn Thanh P không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Đối với Bùi Minh T và Lê Minh B có hành vi tìm chủ gà để bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức đá gà nhưng không tham gia đánh bạc, không thu được lợi ích từ bị cáo Nguyễn Văn N nên không có căn cứ xử lý.

Đối với PN, hai người thanh niên giúp ôm gà cho Hà Hoài T, Lê Hoàng K quán chĩa và người nam trực tiếp cá cược đá gà được thua với bị cáo Nguyễn Ngọc T,

do không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với địa điểm bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức đá gà thuộc phần đất của ông Nguyễn Văn Đ quản lý nhưng ông Nguyễn Văn Đ không biết bị cáo N sử dụng phần đất của mình để tổ chức đá gà và không thu lợi ích từ bị cáo N. Vì vậy, không có cơ sở xử lý ông Nguyễn Văn Đ.

Đối với Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thanh D và Bùi Công N có mặt tại hiện trường khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, tuy nhiên những người này không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Ngọc T thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 64/CT-VKSCL ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Hai bị cáo thừa nhận vào ngày 27/6/2021, tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn Đ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, bị cáo N hẹn các chàng gà, cung cấp địa điểm, cân, băng keo, làm trọng tài tổ chức đá gà với số tiền 1.200.000 đồng nhằm thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc T tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền với số tiền 1.800.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đến 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 100.000 đồng, một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N và 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T; một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím thu giữ của Hà Hoài T; một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím, tiền Việt Nam 900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh P; một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím thu giữ của Bùi Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy: Các sim di động số 0357 983 096; 0387 202 140; 0939 791 736; 0377 771 694; 0377 106 777; 04 cựa bằng kim loại; 04 giỏ xách đệm; 01 ca bằng nhựa, màu trắng, loại có quay cầm.

- Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Văn N 01 xe mô tô biển số 84B1 - 556.49 và tiền Việt Nam 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô biển số 84H6 - 5189 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo.

- Trả lại cho Bùi Công N: 01 xe mô tô biển số 64D1-436.34; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, loại bàn phím và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn đề nghị nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo N và bị cáo T có ý kiến tranh luận cho rằng mức hình phạt Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Ngọc T: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là vi phạm pháp luật, nay rất ăn năn hối cải; bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền; bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hai bị cáo và Vị kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của hai bị cáo:

[3.1] Về hành vi tổ chức đánh bạc: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc, đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, đủ căn cứ xác định: Với động cơ, mục đích vụ lợi, vào ngày 27/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn N rủ rê, lôi kéo, cung cấp địa điểm, cân, băng keo, tổ chức cho Hà Hoài T, Lê Hoàng K, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thanh P đá gà được thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Trận gà kết thúc, bị cáo Nguyễn Văn N thu 100.000 đồng tiền xâu. Riêng hành vi cá cược hàng sáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thanh P không thông qua bị cáo nên

bị cáo không thu tiền tổ chức đánh bạc. Đối với trận gà của Nguyễn Thanh P với người thanh niên tên PN, tuy hai con gà đã quán cự nhưng chưa thả gà đá thì lực lượng Công an đến kiểm tra nên hành vi vi phạm chưa xảy ra. Như vậy, bị cáo N tổ chức cá cược trận gà giữa Lê Hoàng K với Hà Hoài T số tiền là 1.200.000 đồng. Trước lần vi phạm này, ngày 20/02/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 356/QĐ-XPVPHC phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được, thua bằng tiền) đến ngày 27/6/2021 bị cáo vẫn chưa nộp phạt, mặc dù đã hết thời hạn đóng tiền phạt nhưng chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 356/QĐ-XPVPHC ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C đối với Nguyễn Văn N là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, hành vi tổ chức đá gà được thua bằng tiền của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về hành vi đánh bạc: Do hám lợi, ngày 27/6/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc T nảy sinh ý thức chơi các cược đá gà được thua bằng tiền nên đi đến địa điểm đá gà trên phần đất của ông Nguyễn Văn Đ tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức. Tại đây, bị cáo nhìn thấy trận gà giữa Lê Hoàng K với Hà Hoài T đang diễn ra. Bị cáo trực tiếp thỏa thuận cá cược với một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ số tiền 1.000.000 đồng, tỷ lệ được thua 10:8, bị cáo chọn bên gà của Hà Hoài T và chấp bên gà của Lê Hoàng K. Sau khi bị cáo đã thỏa thuận xong số tiền các cược đá gà thì cho Nguyễn Thanh P hùn số tiền 500.000 đồng để cùng chơi đá gà. Trận gà kết thúc, bị cáo nhận số tiền được là 800.000 đồng từ một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, đồng thời giao số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn Thanh P. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc trận gà là 1.800.000 đồng là thấp (dưới 5.000.000 đồng) chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc nhưng ngày 20/02/2020 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 357/ QĐ-XPVPHC phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được, thua bằng tiền), bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 30/6/2021 nhưng chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên hành vi đánh bạc hình thức đá gà được thua bằng tiền của bị cáo Nguyễn Ngọc Tây đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên, xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi lẽ, việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hình thức đá gà là trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự. Hai bị cáo là những người đã trưởng thành có đủ nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

hai bị cáo có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập phục cho bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ vì muốn thu lợi bất chính, luôn tìm mọi cách để che giấu hành vi phạm tội đối với các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương và các cơ quan thực thi pháp luật, nhằm thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

[5]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, hai bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc hình thức đá gà là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời ngày 20/02/2020, hai bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà được, thua bằng tiền), tính đến ngày 20/02/2021 là trong thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng hai bị cáo vẫn không thi hành nộp tiền phạt, đến ngày 27/6/2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức của hai bị cáo xem thường pháp luật. Ngoài ra, trước lần phạm tội này, đối với bị cáo N, ngày 09/5/2017, bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 163/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng hành vi đánh bạc đến nay đã hết thời hạn được xem là bị xử lý vi phạm hành chính. Đối với bị cáo T, ngày 23/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội đánh bạc theo bản án số 23/HSST và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Từ đó, cho thấy nhân thân của hai bị cáo là xấu. Đáng lẽ ra sau khi được giáo dục, cải tạo, hai bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm để trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng không làm được điều đó, hai bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái pháp luật được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nhằm góp phần đấu tranh, ngăn ngừa những tệ nạn xã hội, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục hai bị cáo.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội, hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N có ông ngoại (Lê Văn H) được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì và được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ; bà ngoại (Nguyễn Thị B) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; chú ruột (Lê Văn T) được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và hạng Ba; bị cáo T có cha ruột (Nguyễn Ngọc C) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tặng Giấy khen vì có nhiều thành tích xây dựng xã đạt danh hiệu xã văn hóa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen vì đã thực hiện tốt cuộc vận động “TĐĐKXDĐSVHÓKDC”. Đây là những căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[7] Ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật.



[8] Đối với hành vi của Hà Hoài T, Lê Hoàng K và Nguyễn Thanh P không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi đối tượng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[9] Đối với Bùi Minh T và Lê Minh B có hành vi tìm chủ gà để bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức đá gà nhưng không tham gia đánh bạc, không thu được lợi ích từ bị cáo Nguyễn Văn N nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với PN, hai người thanh niên giúp ôm gà cho Hà Hoài T, Lê Hoàng K quán cựa và người nam trực tiếp cá cược đá gà thắng thua với bị cáo Nguyễn Ngọc T, do không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với địa điểm bị cáo Nguyễn Văn N tổ chức đá gà thuộc phần đất của ông Nguyễn Văn Đ quản lý nhưng ông Nguyễn Văn Đ không biết bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng phần đất của mình để tổ chức đá gà và không thu lợi ích từ bị cáo Nguyễn Văn N nên không có cơ sở xử lý ông Nguyễn Văn Đ.

[12] Đối với Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thanh D, Bùi Công N có mặt tại hiện trường khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, tuy nhiên những người này không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Công an không xử lý là có cơ sở.

[13]. Về vật chứng:

Đối với các sim di động số 0357 983 096; 0387 202 140; 0939 791 736; 0377 771 694; 0377 106 777; 04 cựa bằng kim loại; 04 giỏ xách đệm; 01 ca bằng nhựa, màu trắng, loại có quay cầm là những công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 100.000 đồng bị cáo N thu lợi bất chính từ việc nhận tiền xâu; 900.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh P là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím thu giữ của Hà Hoài T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím thu giữ của Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím thu giữ của Bùi Minh T được sử dụng để thực hiện hành vi tổ chức đánh và đánh bạc trái phép nên cần tịch thu cho phát mại để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Đối với tiền Việt Nam 500.000 đồng thu giữ của bị cáo N, bị cáo không dùng số tiền này vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 84B1 - 556.49 thu giữ của bị cáo N và 01 xe mô tô biển số 84H6 - 5189 thu giữ của bị cáo T, xe này hai bị cáo dùng làm phương tiện đi đến địa điểm tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhưng là phương tiện duy nhất để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nên trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô biển số 84B1 - 556.49 và tiền Việt Nam 500.000 đồng, trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô biển số 84H6 - 5189 nhưng cần tiếp tục quản lý toàn bộ tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64D1-436.34; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, loại bàn phím và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng thu giữ của Bùi Công N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Công N.

[14]. Về án phí: Hai bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc T không thuộc trường hợp miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/8/2021.

- Căn cứ khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bổ sung hai bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch tiêu hủy: các sim di động số 0357 983 096; 0387 202 140; 0939 791 736; 0377 771 694; 0377 106 777; 04 cựa bằng kim loại; 04 Giỏ xách đệm; 01 ca bằng nhựa, màu trắng, loại có quay cầm.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N; 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T và 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của Nguyễn Thanh P.

Tịch thu cho phát mại để nộp vào Ngân sách nhà nước: một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím (đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N); một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím (đã thu giữ của Hà Hoài T); một điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím (đã thu giữ của Nguyễn Thanh P); một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím (đã thu giữ của Bùi Minh T).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N tiền Việt Nam 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); 01 xe mô tô biển số 84B1 - 556.49 và trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô biển số 84H6 - 5189 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Công N 01 xe mô tô biển số 64D1-436.34; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, loại bàn phím và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

*(Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cà và Chi cục thi hành án dân sự huyện C)*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc hai bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hai bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Nguyễn Thị Trang  
Đã ký**